

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2023 – 2025 cho các trường Trung học cơ sở và Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Xét Phương án tự chủ tài chính của các trường Trung học cơ sở, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên và đề nghị của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tại Tờ trình số 4946/TTr-TCKH ngày 08 tháng 8 năm 2023,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao quyền tự chủ tài chính cho các trường Trung học cơ sở và Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên giai đoạn 03 năm (2023 - 2025).

Điều 2. Phân loại đơn vị sự nghiệp công lập, mức tự bảo đảm chi thường xuyên, kinh phí ngân sách nhà nước cấp chi thường xuyên năm đầu thời kỳ ổn định (năm 2023) và nguồn thu phí được để lại chi thường xuyên cho các đơn vị được xác định theo biểu tổng hợp về phương án phân loại đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2023 - 2025 đính kèm quyết định này, trong đó:

- Số đơn vị được phân loại nhóm 3: 01 đơn vị;
- Kinh phí ngân sách nhà nước cấp chi thường xuyên năm đầu thời kỳ ổn định (năm 2023) cho các đơn vị thuộc nhóm 3, là: 6.955.000.000 đồng⁽¹⁾;
- Số đơn vị được phân loại nhóm 4: 16 đơn vị;
- Kinh phí ngân sách nhà nước cấp chi thường xuyên năm đầu thời kỳ ổn định (năm 2023) cho các đơn vị thuộc nhóm 4, là: 178.375.000.000 đồng⁽²⁾;

Tổng cộng kinh phí ngân sách cấp, số tiền: 185.330.000.000 đồng⁽³⁾⁼⁽¹⁺²⁾.



Điều 3. Căn cứ vào phân loại đơn vị sự nghiệp và kinh phí ngân sách nhà nước cấp chi thường xuyên năm đầu thời kỳ ổn định nêu trên, Thủ trưởng các đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện tự chủ tài chính của đơn vị theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Hóc Môn, Thủ trưởng các đơn vị được giao quyền tự chủ và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận: 

- Như Điều 4;
- CT.UBND huyện;
- VP HĐND - UBND huyện: CVP;
- Lưu: VT, P.TCKH (Thành) 



CHỦ TỊCH

Dương Hồng Thắng

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN



BIỂU TỔNG HỢP VỀ PHƯƠNG ÁN PHÂN LOẠI
ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP GIAI ĐOẠN 2023 - 2025

(Kèm theo Quyết định số 4086/QĐ-UBND-TCKH ngày 11 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Tên đơn vị	Phân loại tự chủ tài chính giai đoạn 2023- 2025	Tỷ lệ đảm bảo chi TX (%)	Nguồn thu dịch vụ sự nghiệp, thu khác được để lại chi thường xuyên	Kinh phí ngân sách cấp chi thường xuyên
A	B	C	I	2	3
	TỔNG CỘNG			18.462	185.330
I	Đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên			1.350	5.605
A	Đơn vị bảo đảm từ 10% - 30% chi thường xuyên				
1	Trung tâm GDNN-GDTX	nhóm 3	19,4%	1.350	5.605
II	Đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên			17.113	179.724
A	Đơn vị bảo đảm dưới 10% chi thường xuyên				
1	Trường THCS Nguyễn An Khương	nhóm 4	5,94%	706	11.182
2	Trường THCS Thị Trấn	nhóm 4	8,2%	378	4.210
3	Trường THCS Tam Đông 1	nhóm 4	8,9%	1.064	10.884
4	Trường THCS Lý Chính Thắng 1	nhóm 4	7,34%	911	11.503
5	Trường THCS Trung Mỹ Tây 1	nhóm 4	9,8%	1.566	14.452
6	Trường THCS Đông Thạnh	nhóm 4	8,14%	1.491	16.829
7	Trường THCS Nguyễn Hồng Đào	nhóm 4	8,29%	1.134	12.542
8	Trường THCS Đặng Công Bình	nhóm 4	7,70%	729	8.742
9	Trường THCS Phan Công Hớn	nhóm 4	8,58%	1.235	13.155
10	Trường THCS Đỗ Văn Dậy	nhóm 4	9,42%	972	9.341
11	Trường THCS Tân Xuân	nhóm 4	9,54%	1.296	12.291
12	Trường THCS Xuân Thới Thượng	nhóm 4	8,45%	1.469	15.923
13	Trường THCS Tô Ký	nhóm 4	9,6%	1.512	14.181
14	Trường THCS Nguyễn Văn Bứa	nhóm 4	9,9%	1.166	10.575
15	Trường THCS Đặng Thúc Vịnh	nhóm 4	9,9%	998	9.082
16	Trường THCS Bùi Văn Thủ	nhóm 4	9,14%	486	4.833